

Số: 310/2018/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 16 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 424/2018/TLST-VDS ngày 24 tháng 7 năm 2018 giữa:

Chị Nguyễn Thị Diễm Y, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Ấp 7, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Anh Phạm Thanh L, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Số 33 ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Diễm Y và anh Phạm Thanh L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Diễm Y và anh Phạm Thanh L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, anh Phạm Thanh L nuôi 02 con chung tên Phạm Thanh B, sinh ngày 02/10/2009 và Phạm Thị Diễm T, sinh ngày 25/6/2011. Ghi nhận việc anh Phạm Thanh L không yêu cầu chị Nguyễn Thị Diễm Y cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Diễm Y được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con

chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, chị Nguyễn Thị Diễm Y và anh Phạm Thanh L có nghĩa vụ chịu nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0019000 ngày 23 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- CCTHADS huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- UBND xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Dương Tiến Dũng